

Số: 2248 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 02 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm; người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Xuân Lộc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Trên cơ sở Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Trên cơ sở Văn bản số 5406/UBND-KGVX ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Xuân Lộc tại Tờ trình số 159/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2020 và Tờ trình số 160/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 242/TTr-LĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm; người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp

thất nghiệp trên địa bàn huyện Xuân Lộc gồm 45 người lao động và chi phí hỗ trợ là 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu tròn chẵn); cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp gồm 18 người lao động với số tiền là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng chẵn).

2. Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm gồm 27 người lao động với số tiền là 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng chẵn).

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách huyện Xuân Lộc (50% dự phòng ngân sách huyện năm 2020 và nguồn cải cách tiền lương còn dư ngân sách huyện).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Xuân Lộc chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hợp đồng với Bưu điện cùng cấp chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùông.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bưu điện tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Xuân Lộc và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hòa Hiệp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC NHƯNG KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN
HƯỞNG TRỢ CẤP THẬT NGHIỆP ĐO ĐẠI DỊCH COVID-19 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN XUÂN LỘC (BỎ SÙNG)**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **2248/QĐ-UBND** ngày **21/7/2020** của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Tên DN làm việc trước khi chấm dứt HDLĐ, HDLV	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ, HDLV	Thời điểm chấm dứt thực hiện HDLĐ, HDLV	Thu nhập hiện tại (ĐVT triệu đồng)	Số sổ bảo hiểm	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(15)
1	Hồ Thị Hoa	01/01/1977	271284585	Ấp 6, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc	Công ty cổ phần Nông nghiệp Việt Phi	01/08/2019	01/05/2020	-	7525697149	1,000,000		
2	Nguyễn Thị Ninh	08/03/1975	272818497	Ấp 8, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc	Công ty cổ phần Nông nghiệp Việt Phi	01/08/2019	01/05/2020	-	7526923389	1,000,000		
3	Đặng Thị Hằng Nga	01/01/1973	271787870	Ấp 1, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc	Công ty cổ phần Nông nghiệp Việt Phi	01/08/2019	01/05/2020	-	7525691434	1,000,000		
4	Phạm Thị Bích	8/10/1987	272606103	Ấp 3, Xuân Hòa	Công ty TNHH Immolux Foowear VN	01/03/2019	03/04/2020	1,100,000	7516126506	1,000,000		
5	Đinh Thị Hà	15/02/1979	186814213	Ấp 3, Xuân Hòa	Công ty TNHH Immolux Foowear VN	12/08/2019	29/04/2020	1,200,000	4017856548	1,000,000		
6	Trần Thị Kim Hương	4/10/1987	271911592	Ấp 3, Xuân Hòa	Công ty TNHH Immolux Foowear VN	7/26/2019	29/04/2020	1,000,000	7525539075	1,000,000		
7	Trần Văn Tuấn	4/2/1993	272228242	Ấp 2, Xuân Hòa	Công ty TNHH Immolux Foowear VN	7/12/2019	4/9/2020	1,200,000	7514186503	1,000,000		
8	Hồ Thanh Hùng	3/2/1999	272908683	Ấp 2, Xuân Hòa	Công ty TNHH Immolux Foowear VN	10/8/2019	4/29/2020	-	7525566724	1,000,000		
9	Nguyễn Thị Hòa	10/5/1977	272005658	Ấp 2, Xuân Hòa	Công ty TNHH Immolux Foowear VN	11/7/2019	4/29/2020	-	7514007708	1,000,000		
10	Nguyễn Thị Thuận Kiều	4/4/1988	271899935	Ấp 4, Xuân Hòa	Công ty TNHH Immolux Foowear VN	9/12/2019	4/29/2020	-	7525678983	1,000,000		
11	Trương Chi Hào	20/03/1996	272407740	Ấp 4, Xuân Hòa	Công ty TNHH Immolux Foowear VN	08/08/2019	4/29/2020	1,000,000	7525668782	1,000,000		
12	Nguyễn Quang Trí	03/10/1999	272670170	Ấp 2, Xuân Hòa	Công ty TNHH Immolux Foowear VN	7/17/2019	4/29/2020	1,000,000	7525628750	1,000,000		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Tên DN làm việc trước khi chấm dứt HĐLĐ, HĐLV	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ, HĐLV	Thời điểm bắt đầu chấm dứt thực hiện HĐLĐ, HĐLV	Thu nhập hiện tại (DV/T triệu đồng)	Số sổ bảo hiểm	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
13	Trần Phi Long	05/3/2000	272910847	Ấp Bảo Định	CTY TNHH UNITED JUNBO	8/23/2019	13/04/2020	1.200.000	7525751879	1.000.000		
14	Nguyễn Huy Linh	02/01/2000	272864261	ấp Tân Hợp (thường trú)	Công ty Donastandard	5/2019	18/04/2020	-	7525613175	1.000.000		
15	Nguyễn Thị Phương	16/10/1983	272864516	ấp Tăng Tảo (thường trú)	Công ty Donastandard	5/2019	25/04/2020	-	7525590802	1.000.000		
16	Ngô Thị Thu Thảo	22/02/1996	272621134	Ấp Bình Tiến xã Xuân Phú	Công ty TNHH tạo mẫu in SMXT	09/2019	01/04/2020	-	7526953314	1.000.000		
17	Nguyễn Đăng Nghĩa	05/06/1996	272458912	Ấp Phương Vỹ	Công ty Donastandard	12/2019	02/05/2020	-	7526371554	1.000.000		
18	Nguyễn Thị Tường Vi	15/10/2001	272819297	Hòa Hợp, Bảo Hòa	Công ty TNHH FTT VINA	04/11/2019	01/06/2020	1.500.000	7525740573	1.000.000		
Tổng cộng: 18 người										18.000.000		

Số tiền bằng chữ: Mười tám triệu đồng chẵn

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.



KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hòa Hiệp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG BỊ MẤT VIỆC
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN XUÂN LỘC (BỎ SƯNG)
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2248 /QB-UBND ngày 22/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)**

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	số CMND	Địa chỉ	Công việc chính khi bị mất việc	Địa điểm, nơi làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Hội	1950	271757483	Ấp 1A, Xuân Hưng	bán bánh trắng cuốn	Ấp 1A, Xuân Hưng	01/4/2020	300.000	1.000.000		
2	Ây Dốp	1/1/1980	272840140	Tam trú ấp 4, Xuân Hưng	bán bún phở	Ấp 4, Xuân Hưng	01/4/2020	500.000	1.000.000		
3	Nguyễn Kỳ Phú	1973	272171183	ấp Việt Kiều, xã Suối Cát	Bán trái cây dạo	bán dạo ở xã Suối Cát	01/4/2020	0	1.000.000		
4	Đặng Quốc Đạt	1964	024185889	ấp Suối Cát, 1 xã Suối Cát	xe ôm	ngã 3 Suối Cát	01/4/2020	0	1.000.000		
5	Chu Thị Thái	1975	271206188	xã Xuân Hòa	thu gom phế liệu	xã Xuân Hòa	01/4/2020	1.200.000	1.000.000		
6	Huỳnh Ngọc Tuyền	1990	271986723	xã Xuân Hòa	phụ quán	Ăn uống Thanh Tuyền, X. Hòa	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
7	Chu Thị Vân	1965	272292844	xã Xuân Hòa	thu gom phế liệu	Ăn uống Thu Thủy-xã Xuân Hòa	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
8	Trần Văn Tinh	1986	187004638	xã Xuân Hòa	phụ quán	Ăn uống Thanh Tuyền, X. Hòa	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
9	Nguyễn Thị Mỹ Châu	2000	272670240	xã Xuân Hòa	phụ quán	Ăn uống Thanh Tuyền, X. Hòa	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	số CMND	Địa chỉ	Công việc chính khi bị mất việc	Địa điểm, nơi làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
10	Đào Thị Bình	1974	272690489	xã Xuân Hòa	thu gom phế liệu	xã Xuân Hòa	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
11	Chu Thị Lâm	1979	271998894	xã Xuân Hòa	thu gom phế liệu	xã Xuân Hòa	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
12	Phạm Thị Thu	1977	272250463	xã Xuân Hòa	thu gom phế liệu	xã Xuân Hòa	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
13	Nguyễn Văn Út	1986	272585876	xã Xuân Hòa	phụ quán	Ăn uống Hùng Bế, X. Hòa	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
14	Hoàng Thị Bảy	1973	271912337	xã Xuân Hòa	bán hàng rong (hủ tiếu gõ)	xã Xuân Hòa	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
15	Trần Hữu Liên	1970	271912336	xã Xuân Hòa	bán hàng rong (hủ tiếu gõ)	xã Xuân Hòa	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
16	Nguyễn Việt Tiến	1996	272555182	xã Xuân Hòa	bán hàng rong (hủ tiếu gõ)	xã Xuân Hòa	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
17	Nguyễn Thị Hòa	1972	271106105	xã Xuân Hòa	phụ quán	quán bún	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
18	Võ Thị Thảo	20/01/1995	272478934	Tây Minh	Phục vụ quán ăn	Quán hủ tiếu Thảo, Lang Minh	01/4/2020	1.300.000	1.000.000		
19	Cải Thị Thủy Hằng	09/05/1982	272171754	Đông Minh	Phục vụ quán cà phê, giải khát	Quán cà phê Lang Minh	01/4/2020	1.400.000	1.000.000		
20	Trần Thị Ngọc Ánh	18/01/1965	270547522	Đông Minh	Phục vụ quán ăn	Quán bánh canh cá lóc, Lang Minh	01/4/2020	1.300.000	1.000.000		
21	Nguyễn Quốc Dũng	11/9/1984	271573685	Đông Minh	Phục vụ quán ăn	Quán ăn Hội Quán Đêm, Lang Minh	01/4/2020	1.400.000	1.000.000		



STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	số CMND	Địa chỉ	Công việc chính khi bị mất việc	Địa điểm, nơi làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
22	Nguyễn Thị Kim Loan	01/7/1967	270682291	Tây Minh	Phục vụ quán cà phê, giải khát	Quán Thanh Thàn, ấp Tây Minh, Lang Minh	01/4/2020	1.400.000	1.000.000		
23	Ứng Sành	20/8/1979	271332072	Tây Minh	Phục vụ quán cà phê, giải khát	Ấp Tây Minh, Lang Minh	01/4/2020	1.400.000	1.000.000		
24	Nguyễn Thị Kim Dung	06/11/1972	270961227	Tân Bình 1	Phục vụ quán cà phê, giải khát	Ấp Tân Bình 1, Lang Minh	01/4/2020	1.200.000	1.000.000		
25	Bùi Thanh Hồng	01/01/1975	271794902	Tây Minh	Phục vụ quán ăn	Quán bánh canh hủ tiếu Thanh Hồng, Lang Minh	01/4/2020	1.400.000	1.000.000		
26	Đào Thị Mỹ Thanh	11/8/1973	271085897	Tây Minh	Phục vụ quán cà phê, giải khát	Ấp Tây Minh, Lang Minh	01/4/2020	1.300.000	1.000.000		
27	Nguyễn Thị Oanh	19/9/1972	271108283	Đông Minh	Phục vụ quán ăn	Quán ăn 79, Ấp Đông Minh, Lang Minh	01/4/2020	1.200.000	1.000.000		
	Tổng cộng: 27 người								27.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 27.000.000 đồng
(Hai mươi bảy triệu đồng chẵn)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hòa Hiệp